

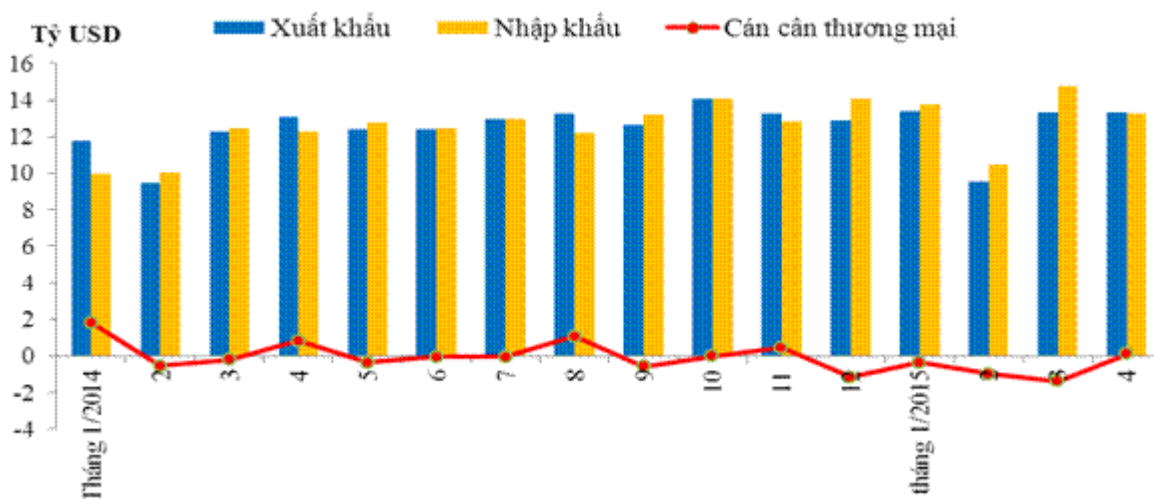
Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 4 và 4 tháng năm 2015

1. Đánh giá chung

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước trong tháng 4/2015 đạt 26,55 tỷ USD, giảm 5,5% so với tháng trước. Trong đó xuất khẩu là 13,35 tỷ USD nhỉnh hơn 0,02% so với tháng trước và nhập khẩu là 13,2 tỷ USD, giảm 10,4% (tương ứng giảm 1,54 tỷ USD). Cán cân thương mại hàng hoá trong tháng thặng dư 148 triệu USD.

Sau 1/3 chặng đường của năm, xuất nhập khẩu đã đạt được kim ngạch gần 101,5 tỷ USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu 4 tháng/2015 đạt gần 49,7 tỷ USD, tăng 6,9% và nhập khẩu gần 51,8 tỷ USD, tăng 16,6% so với cùng kỳ năm 2014. Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 2,1 tỷ USD, bằng 4,2% tổng kim ngạch xuất khẩu (trong khi cùng kỳ năm trước xuất siêu 2,1 tỷ USD).

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại hàng hóa theo tháng từ tháng 1/2014 đến tháng 4/2015



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của khu vực FDI trong 4 tháng/2015 đạt 64,91 tỷ USD, tăng 19,4% (tương ứng tăng 10,57 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2014; trong đó kim ngạch xuất khẩu là 33,63 tỷ USD, tăng 16,3% và kim ngạch nhập khẩu là 31,28 tỷ USD, tăng 23,1%.

Khu vực doanh nghiệp có vốn hoàn toàn trong nước (doanh nghiệp trong nước) đạt kim ngạch gần 36,6 tỷ USD, bằng với cùng kỳ năm trước; trong đó xuất khẩu đạt gần 16,07 tỷ USD, giảm 8,6% và nhập khẩu là 20,49 tỷ USD, tăng 8%.

Cán cân thương mại vẫn theo xu hướng thặng dư ở khối các doanh nghiệp FDI và thâm hụt ở khối các doanh nghiệp trong nước. Cụ thể: trong 4 tháng đầu năm nay, cán cân thương mại của khối doanh nghiệp FDI có mức thặng dư là 2,35 tỷ USD, giảm 33,1%; trong khi đó, cán cân thương mại của khối các doanh nghiệp trong nước thâm hụt tới 4,43 tỷ USD, gấp hơn 3 lần so với cùng kỳ năm trước.

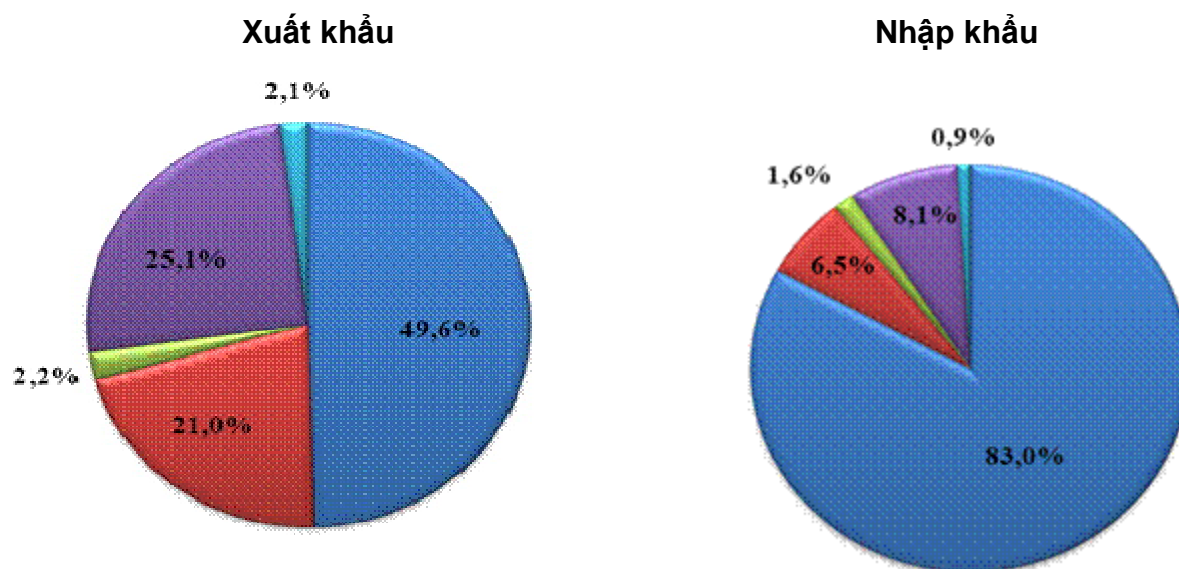
2. Thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa

Trong 4 tháng đầu năm 2015, tổng trị giá trao đổi hàng hóa của Việt Nam với châu Á đạt 67,6 tỷ USD, tăng 11,3% so với cùng kỳ năm 2014 và chiếm 66,6% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước. Trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam với châu Mỹ là 16,66 tỷ USD, tăng 19,4% so với 4 tháng/2014; với châu Âu là 13,82 tỷ USD, tăng 6,9%; với châu Đại Dương là 1,9 tỷ USD, tăng giảm 5,1% và châu Phi là 1,52 tỷ USD tăng 15%.

Trong 4 tháng đầu năm, xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Châu Á vẫn cao nhất với 24,63 tỷ USD; tiếp theo là Châu Mỹ với 12,47 tỷ USD; Châu Âu là 10,46 tỷ USD; Châu Đại Dương là 1,08 tỷ USD và Châu Phi là 1,05 tỷ USD.

Ở chiều ngược lại, trị giá nhập khẩu hàng hóa từ các nước Châu Á đạt mức 42,94 tỷ USD chiếm gần 83% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của cả nước; với Châu Mỹ, Châu Âu, Châu Đại Dương và Châu Phi lần lượt là 4,19 tỷ USD; 3,36 tỷ USD; 0,81 tỷ USD và 0,46 tỷ USD.

Biểu đồ 2: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu theo châu lục 4 tháng/2015



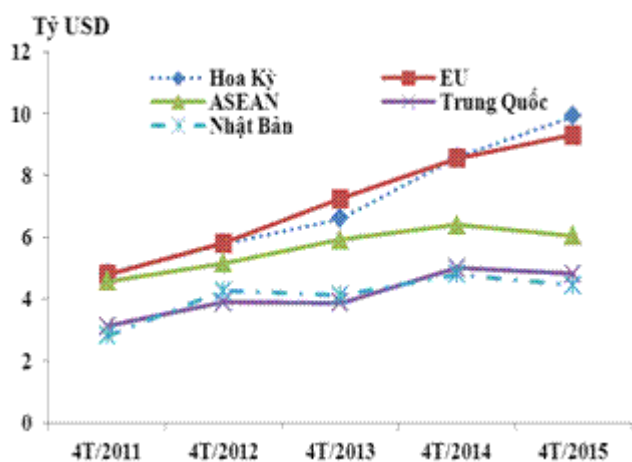
■ Châu Á ■ Châu Âu ■ Châu Đại dương ■ Châu Mỹ ■ Châu Phi

Nguồn: Tổng cục Hải quan

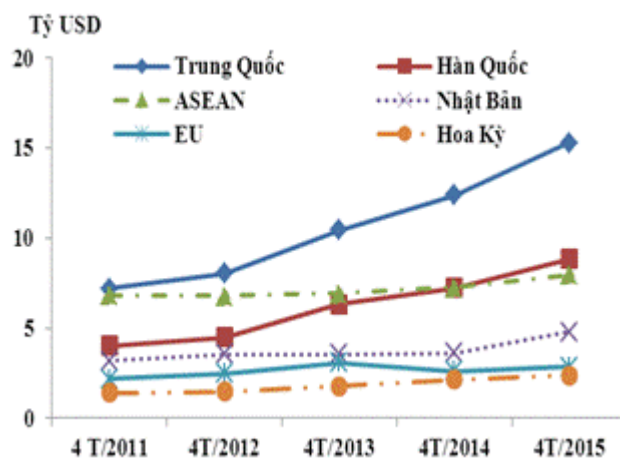
Về xuất khẩu, thị trường Hoa Kỳ tiếp tục là đối tác lớn nhất của Việt Nam. Trong 4 tháng/2015 xuất khẩu sang thị trường này đạt 9,93 tỷ USD tăng 15,7% so với cùng kỳ năm 2014; với EU là 9,32 tỷ USD tăng gần 9%; ASEAN là 6,02 tỷ USD giảm nhẹ 0,5%; Trung Quốc là 4,82 tỷ USD giảm 3,6%,...

Về nhập khẩu Trung Quốc là thị trường lớn nhất cung cấp hàng hóa vào Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2015 với trị giá là 15,3 tỷ USD, tăng 23,4% so với cùng kỳ năm 2014. Nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc cũng đạt mức khá cao với 8,84 tỷ USD, tăng 22,4% (tương đương tăng 1,62 tỷ USD), tiếp theo là ASEAN với 7,74 tỷ USD tăng 7,7%...

Biểu đồ 3: Kim ngạch xuất khẩu sang một số thị trường 4 tháng giai đoạn 2011-2015



Biểu đồ 4: Kim ngạch nhập khẩu từ một số thị trường 4 tháng giai đoạn 2011-2015



Nguồn: Tổng cục Hải quan

3. Một số mặt hàng xuất khẩu chính

Điện thoại các loại & linh kiện: tháng 4/2015, cả nước xuất khẩu 2,6 tỷ USD điện thoại các loại & linh kiện, tăng 3,4% so với tháng trước. Qua đó nâng tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này trong 4 tháng/2015 lên 9,26 tỷ USD, tăng 14,9%, tương đương tăng 1,2 tỷ USD về số tuyệt đối so với cùng kỳ năm 2014.

Những đối tác chính nhập khẩu nhóm hàng này trong 4 tháng đầu năm 2015 là: EU với 3,08 tỷ USD, tăng 8,4%; Tiều Vương quốc Ảrập Thống Nhất: 1,34 tỷ USD, tăng 3,8%; Hoa Kỳ: 798 triệu USD, tăng 41,2%...

Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện: trị giá xuất khẩu trong tháng 4/2015 là 1,16 tỷ USD, giảm 14,3% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 4/2015, trị giá xuất khẩu nhóm hàng này đạt 4,72 tỷ USD, tăng 57,8%, tương đương tăng 1,73 tỷ USD về số tuyệt đối; trong đó, xuất khẩu sang EU đạt 958 triệu USD, tăng 63,4%, sang Hoa Kỳ: 861 triệu USD, tăng 81%; Trung Quốc: 756 triệu USD, tăng 26,7%; Hồng Kông: 550 triệu USD, tăng 198,8%... so với cùng kỳ năm trước.

Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng: trong tháng 4/2015, xuất khẩu đạt gần 654 triệu USD, giảm 7,6%, đưa tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 4 tháng/2015 lên 2,47 tỷ USD, tăng 12,3% so với cùng kỳ năm 2014.

Tính đến hết tháng 4/2015, xuất khẩu nhóm hàng này sang Hoa Kỳ là hơn 462 triệu USD, tăng 21,9%; sang Nhật Bản: 445 triệu USD, tăng nhẹ 0,5%; sang Trung Quốc: 185 triệu USD, tăng 27% so với cùng kỳ năm trước.

Hàng dệt may: Trị giá xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam trong tháng đạt 1,63 tỷ USD, tăng 0,5% so với tháng trước, trong đó xuất sang thị trường EU đạt 223 triệu USD, tăng tới 22,6%.

Trong 4 tháng/2015, tổng trị giá xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam đạt 6,46 tỷ USD, tăng 8,7% so với cùng kỳ năm 2014. Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản tiếp tục là 3 đối tác lớn nhất nhập khẩu hàng dệt may của Việt Nam với kim ngạch và tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2014 tương ứng là: 3,21 tỷ USD và 9%; 871 triệu USD và 5,4%; 832 triệu USD và 6%. Tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này sang 3 thị trường trên đạt 4,91 tỷ USD, chiếm 76% trị giá xuất khẩu hàng dệt may của nước ta.

Hàng giày dép: Tháng 4/2015, xuất khẩu nhóm hàng giày dép đạt 984 triệu USD, tăng tới 23% (tương đương tăng 184 triệu USD) so với tháng trước. Trong đó, kim ngạch xuất sang 2 thị trường chính Hoa Kỳ và EU đều đạt con số tăng trưởng trên 30%.

Tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 4 tháng/2015 đạt 3,53 tỷ USD, tăng 19,9% so với cùng kỳ năm 2014. Kim ngạch và tốc độ tăng xuất khẩu sang hai thị trường Hoa Kỳ và EU lần lượt là: 1,23 tỷ USD (tăng 28,8%) và 1,15 tỷ USD (tăng 15,6%).

Xơ, sợi dệt các loại: xuất khẩu mặt hàng này của cả nước trong tháng đạt hơn 83 nghìn tấn với trị giá gần 218 triệu USD, giảm 9,4% về lượng và 9% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết tháng 4/2015, lượng xuất khẩu nhóm hàng này đạt gần 301 nghìn tấn, tăng 21,2% và trị giá đạt gần 802 triệu USD, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 4 tháng đầu năm 2015, nhóm hàng xơ sợi dệt các loại xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 149 nghìn tấn tăng 33,7%; sang Hàn Quốc đạt hơn 23 nghìn tấn, tăng 4,8% sang Thổ Nhĩ Kỳ đạt gần 34 nghìn tấn, tăng 5,8%... so với cùng kỳ năm 2014.

Túi xách, ví, va li, mũ và ô dù: trong tháng xuất khẩu mặt hàng này đạt hơn 268 triệu USD, giảm nhẹ 0,3% so với tháng trước, nâng tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 4 tháng/2015 lên 939 triệu USD, tăng 16% so với cùng kỳ năm trước.

Hoa Kỳ là đối tác chính nhập khẩu túi xách, ví, vali mũ và ô dù của Việt Nam trong 4 tháng/2015 với 381 triệu USD, tăng 15,1% so với 4 tháng/2014, tiếp theo là EU với trị giá xuất khẩu với 248 triệu USD, tăng 20,1%; Nhật Bản với gần 106 triệu USD, tăng 7,3% .

Gỗ & sản phẩm gỗ: xuất khẩu trong tháng đạt gần 557 triệu USD, tăng 2,3% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu trong 4 tháng/2014 lên gần 2,1 tỷ USD, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm 2014.

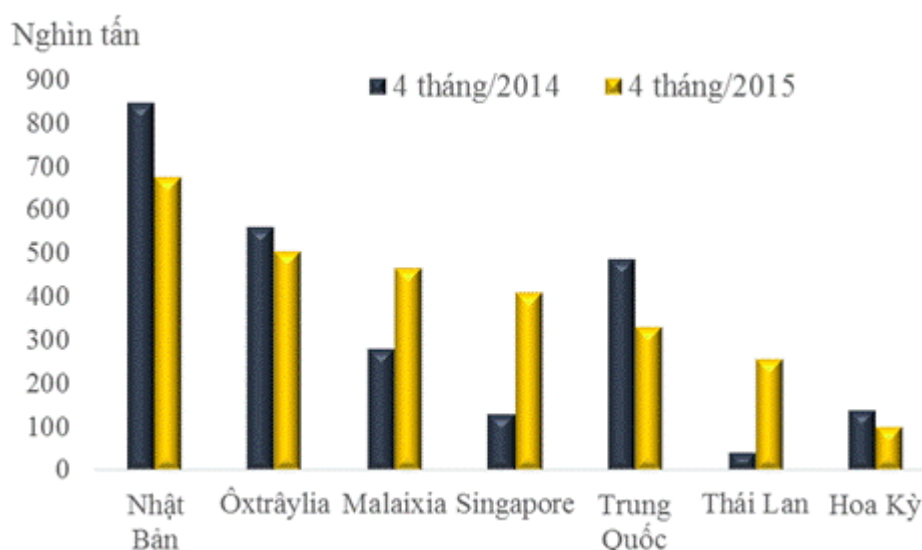
Tính đến hết tháng 4/2015, nhóm hàng gỗ & sản phẩm gỗ xuất sang Hoa Kỳ đạt hơn 762 triệu USD, tăng 12,3%; sang Trung Quốc: 289 triệu USD; sang Nhật Bản: 306 triệu USD, giảm 1,6%; giảm 11,3%;...so với cùng kỳ năm 2014.

Dầu thô: lượng xuất khẩu trong tháng đạt 788 nghìn tấn, tăng 25,4% và đơn giá bình quân tăng 7,2% nên trị giá xuất khẩu nhóm hàng này đạt 356 triệu USD, tăng tới 34,4% so với tháng trước.

Tính đến hết tháng 4/2015, lượng xuất khẩu dầu thô đạt 2,99 triệu tấn, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm trước. Do đơn giá bình quân giảm tới 49,7% nên trị giá xuất khẩu chỉ đạt 1,29 tỷ USD, giảm 42,4%.

Xuất khẩu dầu thô của Việt Nam trong 4 tháng/2015 giảm mạnh ở các thị trường dẫn đầu như Nhật Bản, Ôxtrâylia, Trung Quốc nhưng tăng rất cao ở thị trường Malaixia, Singapo và Thái Lan.

Biểu đồ 4: Lượng xuất khẩu dầu thô của Việt Nam sang một số thị trường 4 tháng/2014 và 4 tháng/2015



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Cà phê: xuất khẩu cà phê trong tháng 4/2015 chỉ đạt 104 nghìn tấn, giảm 20% so với tháng trước, nâng tổng lượng xuất khẩu của mặt hàng này trong 4 tháng/2015 đạt 477 nghìn tấn, trị giá đạt 989 triệu USD, giảm 40,7% về lượng và giảm 38,6% về trị giá so với 4 tháng/2014.

Cà phê của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2015 được xuất chủ yếu sang EU với 251 nghìn tấn, giảm 24,2% và chiếm 53% tổng lượng xuất khẩu cà phê của cả nước.

Gạo: lượng gạo xuất khẩu tháng 4/2015 đạt 735 nghìn tấn, tăng 12,1% so với tháng trước, nâng tổng lượng xuất khẩu trong 4 tháng/2015 lên 1,87 triệu tấn giảm 9,1% so với cùng kỳ năm trước. Đơn giá xuất khẩu bình quân trong 4 tháng/2015 của mặt hàng này cũng giảm 4,3% dẫn đến trị giá xuất khẩu đạt 815 triệu USD, giảm 13% so với 4 tháng/2014.

Xuất khẩu gạo trong 4 tháng/2015 sang 2 thị trường lớn là Trung Quốc đạt 343 nghìn tấn, giảm 28,1% và sang Philippin đạt 360 nghìn tấn, giảm 5,1% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, xuất khẩu gạo sang Malaixia đạt tới 136 nghìn tấn, tăng gấp hơn 2 lần.

Hàng thủy sản: trong tháng 4/2015, xuất khẩu hàng thủy sản của cả nước đạt 535 triệu USD, tăng 4,3%, nâng trị giá xuất khẩu trong 4 tháng/2015 đạt 1,89 tỷ USD, giảm 15,9% (tương ứng giảm 359 triệu USD) so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, xuất khẩu sang một số thị trường chính như Hoa Kỳ, Nhật Bản và EU đều giảm mạnh, cụ thể xuất sang Hoa Kỳ đạt 370 triệu USD, giảm 30%; sang EU đạt 345 triệu USD, giảm 10,8%; sang Nhật Bản đạt 272 triệu USD, giảm 14,3% so với cùng kỳ năm 2014.

Phương tiện vận tải và phụ tùng: trong tháng 4/2015, xuất khẩu nhóm hàng này đạt 456 triệu USD, giảm 2,8% so với tháng trước, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu của 4 tháng đầu năm đạt 1,79 tỷ USD, giảm 18,8% so với 4 tháng/2014.

Trong 4 tháng đầu năm 2015, xuất khẩu sang 2 thị trường Nhật Bản và Hoa Kỳ đều giảm, trong đó sang Nhật Bản là gần 641 triệu USD, giảm 3,4%; sang Hoa Kỳ là 205 triệu USD, giảm 2,1%,...so với cùng kỳ năm 2014

4. Một số mặt hàng nhập khẩu chính

Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng: trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng 4 là 2,15 tỷ USD, giảm 17% so với tháng trước, nâng trị giá nhập khẩu trong 4 tháng/2015 lên 9,09 tỷ USD, tăng mạnh 37,1% so với 4 tháng/2014; trong đó khối các doanh nghiệp FDI nhập khẩu gần 6,08 tỷ USD, tăng mạnh 53,5% và khối các doanh nghiệp trong nước nhập khẩu gần 3,02 tỷ USD, tăng 12,8%.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam trong 4 tháng/2015 với trị giá là 2,9 tỷ USD, tăng cao 30,2%; tiếp theo là các thị trường: Hàn Quốc: 1,84 tỷ USD, tăng mạnh 77,5%; Nhật Bản: 1,73 tỷ USD, tăng mạnh 58,6%; Đài Loan: 464 triệu USD, tăng 39,3%...

Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng là gần 1,78 tỷ USD, giảm 12% so với tháng trước. Tính đến hết 4 tháng/2015, cả nước nhập khẩu 7,36 tỷ USD nhóm hàng này, tăng 32,9%; trong đó nhập khẩu của khu vực FDI là 6,8 tỷ USD, tăng 33,4% và nhập khẩu của khu vực doanh nghiệp trong nước là 555 triệu USD, tăng 27,1% so với cùng kỳ năm trước.

Hàn Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam với trị giá nhập khẩu là 2,1 tỷ USD, tăng 19,5%; tiếp theo là các thị trường: Trung Quốc: 1,55 tỷ USD, tăng 19,7%; Xinggapo: 764 triệu USD, tăng nhẹ 1,3%; Nhật Bản: 730 triệu USD, tăng 64,2%... so với cùng kỳ năm 2014.

Điện thoại các loại và linh kiện: kim ngạch nhập khẩu trong tháng đạt gần 858 triệu USD, đưa kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này trong 4 tháng/2015 lên 3,45 tỷ USD, tăng 26,5% so với cùng kỳ năm 2014.

Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này trong 4 tháng đầu năm chủ yếu từ các thị trường: Trung Quốc đạt 2,4 tỷ USD, tăng 27,3% và chiếm 70% kim ngạch nhập khẩu của cả nước; Hàn Quốc đạt gần 818 triệu USD, tăng 13,3%...so với cùng kỳ năm 2014.

Sắt thép các loại: lượng nhập khẩu trong tháng là 1,12 triệu tấn, trị giá 599 triệu USD, tăng nhẹ 1,5% về lượng và giảm 5,8% về trị giá so với tháng trước. Tính trong 4 tháng/2015, lượng sắt thép cả nước nhập về là gần 4 triệu tấn, trị giá là 2,3 tỷ USD, tăng 30,6% về lượng và tăng 11,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2014.

Sắt thép các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong 4 tháng qua từ Trung Quốc là 2,3 triệu tấn, tăng mạnh 80,3%; Nhật Bản: 735 nghìn tấn, tăng 3,8%; Hàn Quốc: 521 nghìn tấn, tăng 24,8%; Đài Loan: 271 nghìn tấn, giảm 25,7%... so với 4 tháng/2014.

Sản phẩm từ sắt thép: trong tháng 4/2015, cả nước nhập khẩu hơn 325 triệu USD, giảm 15,2% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 4/2015, tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước là 1,4 tỷ USD, tăng 54,7% so với cùng kỳ năm 2014.

Trong 4 tháng/2015, Việt Nam nhập khẩu mặt hàng này từ Hàn Quốc với trị giá hơn 473 triệu USD, tăng gấp 2 lần so với cùng kỳ năm trước; cùng với mức tăng này là Trung Quốc với 467 triệu USD, ...

Xăng dầu các loại: lượng nhập khẩu trong tháng là gần 1,08 triệu tấn, trị giá là 612 triệu USD, tăng 4% cả về lượng và trị giá so với tháng trước. Tính đến hết 4 tháng/2015, tổng lượng xăng dầu nhập khẩu của cả nước là 3,58 triệu tấn, tăng 22,5%. Đơn giá nhập khẩu bình quân giảm tới 41% so với cùng kỳ năm trước nên trị giá nhập khẩu là gần 2 tỷ USD, giảm 27,7% so với 4 tháng/2014.

Trong 4 tháng/2015, Việt Nam nhập khẩu xăng dầu chủ yếu từ các thị trường: Singgapo: 1,74 triệu tấn, tăng mạnh 82,8%; Trung Quốc: 572 nghìn tấn, tăng 8,9%; Đài Loan: 499 nghìn tấn, giảm 14,9%; Thái Lan: 375 nghìn tấn, gấp 2,8 lần... so với cùng kỳ năm trước.

Chất dẻo nguyên liệu: lượng nhập khẩu trong tháng 4/2015 là 276 nghìn tấn, trị giá là 426 triệu USD. Tính đến hết tháng 4/2015, tổng lượng nhập khẩu chất dẻo nguyên liệu của Việt Nam là 1,15 triệu tấn, tăng 11,5%, kim ngạch nhập khẩu là 1,76 tỷ USD, giảm 7,5% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 4 tháng qua, Việt Nam nhập khẩu mặt hàng này chủ yếu từ các thị trường: Hàn Quốc đạt 235 nghìn tấn, tăng 18,9%; Ả rập Xê út đạt 244 nghìn tấn, tăng 2,9%; Đài Loan đạt 170 nghìn tấn tăng 18%; Thái Lan đạt 110 nghìn tấn, tăng 13,5%... so với cùng kỳ năm 2014.

Sản phẩm chất dẻo: trong tháng 4/2015 sản phẩm từ chất dẻo nhập khẩu ở mức 281 triệu USD. Nhập khẩu mặt hàng này đến trong 4 tháng đầu năm đạt 1,14 tỷ USD tăng 21,8% so với cùng kỳ năm trước.

Việt Nam nhập khẩu mặt hàng sản phẩm chất dẻo từ Hàn Quốc trong quý I/2015 là 356 triệu USD, tăng 35,1% so với cùng kỳ năm 2014; Trung Quốc là gần 322 triệu USD, tăng 30,9%; Nhật Bản là 195 triệu USD tăng 12,2%,...

Nguyên phụ liệu ngành dệt may da giày: trị giá nhập khẩu trong tháng là 1,62 tỷ USD, tăng 8,7% so với tháng trước. Tính đến hết 4 tháng/2015, cả nước nhập khẩu 5,54 tỷ USD nhóm hàng này, tăng 7,3%. Trong đó, trị giá vải nhập khẩu là 2,97 tỷ USD, tăng 6,4%; nguyên phụ liệu: 1,54 tỷ USD, tăng 10,5%; bông là 546 triệu USD, tăng 9% và xơ sợi: 486 triệu USD, tăng nhẹ 1,4%.

Trong 4 tháng/2015, Việt Nam nhập khẩu nhóm mặt hàng này chủ yếu từ Trung Quốc với 2,2 tỷ USD, tăng 10,1%; Hàn Quốc: 807 triệu USD, giảm 4,8%; Đài Loan: 749 triệu USD, tăng 5%; Hoa Kỳ: 358 triệu USD, tăng 17,4%... so với cùng kỳ năm trước.

Thức ăn gia súc và nguyên liệu: trong tháng 4/2015, kim ngạch nhập khẩu đạt 301 triệu USD, nâng tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này trong 4 tháng đầu năm đạt 1,17 tỷ USD, tăng 28,1% so với cùng kỳ năm 2014.

Tính đến hết tháng 4/2015, nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu từ Ác-hen-tina đạt hơn 423 triệu USD, tăng 62,7%; từ Hoa Kỳ là 228 triệu USD, tăng 34,4% so với cùng kỳ 2014.

Ô tô nguyên chiếc: lượng nhập khẩu ô tô nguyên chiếc trong tháng giảm nhẹ so với tháng trước nhưng vẫn đứng ở mức cao với hơn 9,9 nghìn chiếc. Theo đó trị giá ô tô nguyên chiếc các loại nhập khẩu trong tháng 4/2015 là 294 triệu USD, tăng 9%. Trong 4 tháng/2015, lượng xe ô tô nguyên chiếc các loại nhập khẩu là hơn 35 nghìn chiếc, trị giá gần 880 triệu USD, tăng mạnh 131% về lượng và tăng mạnh 180,6% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, lượng xe từ 9 chỗ ngồi trở xuống là 13,2 nghìn chiếc, tăng 89,3%; ô tô tải là 12,93 nghìn chiếc, tăng 93,6%; ô tô loại khác: 8,89 nghìn chiếc, gấp 5,9 lần.

Trong 4 tháng/2015, lượng xe ô tô nguyên chiếc nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc tăng đáng kể với 8,86 nghìn chiếc, tăng mạnh 289%; tiếp theo là các thị trường: Hàn Quốc: 7,74 nghìn chiếc, tăng 48%; Thái Lan: 6,85 nghìn chiếc, tăng mạnh 165%, Ấn Độ: 5,7 nghìn chiếc, tăng mạnh 164%; Nhật Bản: 2,29 nghìn chiếc, tăng mạnh 120%...

TỔNG QUAN SỐ LIỆU THỐNG KÊ HẢI QUAN

VỀ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ THÁNG 4 VÀ 4 THÁNG/2015

Stt		Chỉ tiêu	Số sơ bộ
(A)		(B)	(C)
I		Xuất khẩu hàng hoá (XK)	
1	I.1	Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá tháng 4/2015 (Triệu USD)	13,35
2	I.2	Tăng/giảm kim ngạch xuất khẩu của tháng 4/2015 so với tháng 3/2015 (%)	0,02
3	I.3	Tăng/giảm kim ngạch xuất khẩu của tháng 4/2015 so với tháng 4/2014 (%)	1,7
4	I.4	Tổng kim ngạch xuất khẩu 4 tháng/2015 (Triệu USD)	49,69
5	I.5	Tăng/giảm kim ngạch xuất khẩu 4 tháng/2015 so với cùng kỳ năm 2014 (%)	6,9
II		Nhập khẩu hàng hoá (NK)	
6	II.1	Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá tháng 4/2015 (Triệu USD)	13,20
7	II.2	Tăng/giảm kim ngạch nhập khẩu của tháng 4/2015 so với tháng 3/2015 (%)	-10,4
8	II.3	Tăng/giảm kim ngạch nhập khẩu của tháng 4/2015 so với tháng 4/2014 (%)	8,8
9	II.4	Tổng kim ngạch nhập khẩu 4 tháng/2015 (Triệu USD)	51,77
10	II.5	Tăng/giảm kim ngạch nhập khẩu 4 tháng/2015 so với cùng kỳ năm 2014 (%)	16,6

III		Tổng kim ngạch XNK hàng hoá (XK+NK)	
11	III.1	Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá tháng 4/2015 (Triệu USD)	26,55
12	III.2	Tăng/giảm kim ngạch xuất nhập khẩu của tháng 4/2015 so với tháng 3/2015 (%)	-5,5
13	III.3	Tăng/giảm kim ngạch xuất nhập khẩu của tháng 4/2015 so với tháng 4/2014 (%)	5,1
14	III.4	Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 4 tháng/2015 (Triệu USD)	101,46
15	III.5	Tăng/giảm kim ngạch xuất nhập khẩu 4 tháng/2015 so với cùng kỳ năm 2014 (%)	11,6
IV		Cán cân Thương mại hàng hoá (XK-NK)	
16	IV.1	Cán cân thương mại tháng 4/2015 (Triệu USD)	0,15
17	IV.2	Cán cân thương mại 4 tháng/2015 (Triệu USD)	-2,07